

MARKET INSIGHTS REPORTS

14/12/2023

GIẢI ĐOẠN THỬ THÁCH SỰ KIÊN NHẪN



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three Outside Down Pattern”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đi trong khung biến động mà chúng tôi chia sẻ cách đây 2 tuần là 1,070 – 1,134 điểm và đây là tuần giao dịch thứ 4 của chỉ số trong khung giao dịch này. Hiện chỉ số vẫn chưa vượt lên ngưỡng kháng cự 1,134 điểm để xác nhận xu hướng tăng giá theo cấu trúc (Có Higher High và Higher Low). (ii) Chúng tôi có so sánh sự tương đồng với giai đoạn tháng 3/2023 và thấy mô hình giao dịch cũng tương tự và chúng ta cần khoảng 12 phiên. Hiện tại mô hình chúng ta đang giao dịch là 9 phiên. Do vậy, nhà đầu tư nên kiên nhẫn. Ở đây, chúng tôi chỉ nhấn mạnh lại bài học của một Trader bên Mỹ với hiệu suất 1,000% và là tay bán không lão luyện vào năm 2022 như sau: Thị trường không phải lúc nào cũng rõ ràng trắng hoặc đen, tăng giá hoặc giảm giá, và vì không có cú tăng giá mạnh kéo dài sau ngày bùng nổ theo đà vào tháng 10 năm 2002, nghĩa là đây không phải thị trường tăng giá mạnh, nên tôi đã vội vàng kết luận “vẫn còn ở trong thị trường con gấu”. Jesse Livermore bản thân ông đã từng nói nên tránh sử dụng hai từ “bò” và “gấu” để mô tả thị trường nhằm ngăn bản thân không trở nên chủ quan về việc đánh giá thị trường đang nói gì với ông vào lúc đó. Chính việc muốn gắn nhãn thị trường là “bò” hay “gấu” đã khiến tôi suy diễn quá mức, nghĩa là nếu đây không phải là thị trường tăng giá thì “tự động suy diễn” đó là phải là thị trường giảm giá. Thực tế, thị trường vẫn còn đang trong giai đoạn chẳng phải bò cũng chẳng phải gấu (bắt kể đã có ngày bùng nổ theo đà vào ngày 15 tháng 10 năm 2002 để đánh dấu đáy cuối cùng của thị trường con gấu năm 2000-2002) , mà chính xác hơn là đang ở trong giai đoạn “cố gắng hồi phục”.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 59% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm..

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Toàn cảnh áp lực mua bán ròng của khối ngoại (Theo năm và theo giai đoạn)

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	602
Số cổ phiếu không có giao dịch	43
Số cổ phiếu tăng giá	137 / 21.24%
Số cổ phiếu giảm giá	381 / 59.07%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	127 / 19.69%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	229
Số cổ phiếu không có giao dịch	99
Số cổ phiếu tăng giá	70 / 21.34%
Số cổ phiếu giảm giá	91 / 27.74%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	167 / 50.91%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	335
Số cổ phiếu không có giao dịch	524
Số cổ phiếu tăng giá	121 / 14.09%
Số cổ phiếu giảm giá	120 / 13.97%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	618 / 71.94%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	54,567,961	70,838,342	-16,270,381
% KL toàn thị trường	8,01%	10,40%	
Giá trị	1945,62 tỷ	2303,82 tỷ	-358,20 tỷ
% GT toàn thị trường	16,01%	18,96%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,856,930	2,865,310	-8,380
% KL toàn thị trường	3,27%	3,28%	
Giá trị	115,63 tỷ	80,43 tỷ	35,20 tỷ
% GT toàn thị trường	8,23%	5,72%	

UPCOM

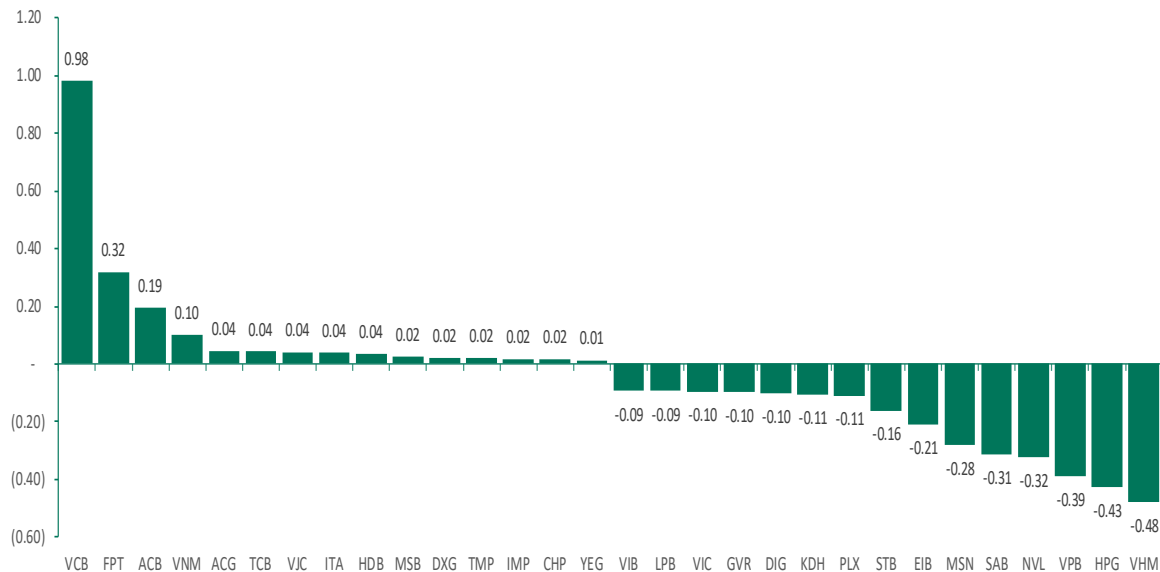
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,249,800	1,211,300	38,500
% KL toàn thị trường	3,36%	3,26%	
Giá trị	58,20 tỷ	65,16 tỷ	-6,96 tỷ
% GT toàn thị trường	14,89%	16,67%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

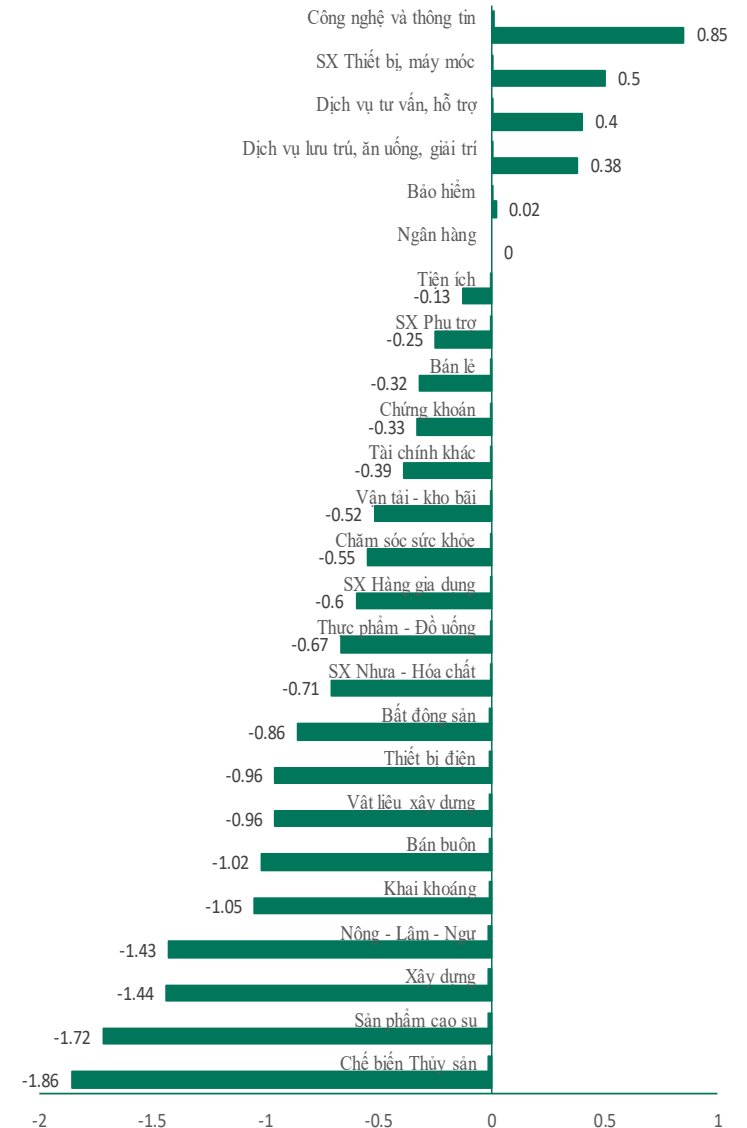
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	840,600	84,400	700 (0.84%)	14.50	2.96	5,821	471,719
2	BID	779,800	41,600	0 (0%)	13.31	1.99	3,125	237,138
3	GAS	403,200	76,900	0 (0%)	10.05	2.82	7,649	176,619
4	VHM	4,704,300	40,300	-450 (-1.1%)	6.09	0.97	6,621	175,481
5	VIC	3,042,800	43,800	-100 (-0.23%)	18.50	1.14	2,367	167,050
6	HPG	31,777,500	27,050	-300 (-1.1%)	18.63	1.58	1,452	157,290
7	VPB	9,433,900	19,000	-200 (-1.04%)	6.99	1.37	2,718	150,745
8	CTG	3,873,600	26,750	0 (0%)	7.66	1.18	3,491	143,647
9	VNM	1,462,000	68,400	200 (0.29%)	18.83	4.20	3,632	142,953
10	FPT	1,712,300	96,200	1,000 (1.05%)	21.72	4.30	4,429	122,171

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Giai đoạn thử thách sự kiên nhẫn

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.07 điểm (- 0.37%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Công nghệ thông tin, sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, bảo hiểm, ngân hàng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, NHH, TV2, DSN, DAH, PTL, MIG, BIC, VCB, TCB, ACB, HDB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ FPT đang vận động theo mô hình Rising Wedge tăng giá – Mô hình tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) ACB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ ACB vận động theo kênh hồi quy giảm giá nhẹ và đi ngang quanh trục giữa – Tín hiệu không quá nổi bật;
- ✓ Dự báo 2023 ACB đạt mức 20,000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Một phần lợi nhuận ACB tới từ việc bán trái phiếu sau khi đã tăng mua trái phiếu giai đoạn lãi suất cao cuối năm ngoái. Nhờ hoạt động này, ACB đã bù đắp được phần lợi nhuận sụt giảm do hoạt động tín dụng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Chế biến thủy sản, sản phẩm cao su, xây dựng, nông lâm ngư, khoáng sản, bán buôn, vật liệu xây dựng, thiết bị điện, bất động sản, xuất nhập hóa chất... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHC, ANV, IDI, CMX, CSM, SRC, HUT, VCG, PC1, CTD, HHV, BCG, HAG, HNG, VIF, PVS, PVC, PVD, PLX, DGW, HPG, HSG, VCS, HT1, GEX, SAM, VHM, VIC, BCM, NVL, KDH, KBC, PDR, CEO, GVR, DGC, DCM, DPM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động theo mô hình Restest Trendline kiểm tra lại đường Confirmation Line của mô hình hai đáy vừa phá vỡ ngày 6/12/2023;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 73;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) VCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu cảnh báo đảo chiều tuy nhiên dựa trên trạng thái mô hình, đây là mức độ cảnh báo nhẹ;
- ✓ Nhìn cách tổng thể, mẫu hình của HPG vẫn là dạng Rally – Base – Rally với mức hỗ trợ quanh khu vực 26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearsish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Rising Wedge kết hợp phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều tăng giá trong ngắn hạn. Tuy nhiên chúng ta chưa có Break Down xác nhận giảm giá;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là mức 25;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iv) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc thấp – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(v) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Xét tổng thể, DGC vận động theo mô hình 3 đỉnh chưa có xác nhận giảm giá;
- ✓ Chúng tôi nhiều lần chia sẻ mức định giá hợp lý của DGC là quanh vùng giá 96. Do vậy nhà đầu tư nên thận trọng giao dịch quanh khu vực giá hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(vi) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập đáy mới nhưng giá chưa thiết lập đáy mới – Tổng thể đây vẫn có thể là mô hình kênh giá hướng lên – Chưa có Break Down;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Three Outside Down Pattern”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đi trong khung biến động mà chúng tôi chia sẻ cách đây 2 tuần là 1,070 – 1,134 điểm và đây là tuần giao dịch thứ 4 của chỉ số trong khung giao dịch này. Hiện chỉ số vẫn chưa vượt lên ngưỡng kháng cự 1,134 điểm để xác nhận xu hướng tăng giá theo cấu trúc (Có Higher High và Higher Low). Sau nhiều phiên tăng điểm nhẹ, áp lực bán có xu hướng tăng lên trong khi đó khối ngoại hôm nay bán ròng mạnh khiến áp lực lại tăng lên gấp đôi và đây chính là lý do khiến thị trường chung giảm điểm khá. Tuy nhiên, việc giảm điểm chưa làm thay đổi nhiều tình trạng của VN-Index khi mà giao dịch trong khung vẫn hiện hữu và lực bán tháo không xuất hiện. Và thực tế phiên giao dịch hôm nay dù tạo sự thất vọng nhưng thị trường không hoảng loạn. (ii) Chúng tôi có so sánh sự tương đồng với giai đoạn tháng 3/2023 và thấy mô hình giao dịch cũng tương tự và chúng ta cần khoảng 12 phiên. Hiện tại mô hình chúng ta đang giao dịch là 9 phiên. Do vậy, nhà đầu tư nên kiên nhẫn. Ở đây, chúng tôi chỉ nhấn mạnh lại bài học của một Trader bên Mỹ với hiệu suất 1,000% và là tay bán không lão luyện vào năm 2022 như sau: *Thị trường không phải lúc nào cũng rõ ràng trắng hoặc đen, tăng giá hoặc giảm giá, và vì không có cú tăng giá mạnh kéo dài sau ngày bùng nổ theo đà vào tháng 10 năm 2002, nghĩa là đây không phải thị trường tăng giá mạnh, nên tôi đã vội vàng kết luận “vẫn còn ở trong thị trường con gấu”.* Jesse Livermore bản thân ông đã từng nói nên tránh sử dụng hai từ “bò” và “gấu” để mô tả thị trường nhằm ngăn bản thân không trở nên chủ quan về việc đánh giá thị trường đang nói gì với ông vào lúc đó. Chính việc muốn gắn nhãn thị trường là “bò” hay “gấu” đã khiến tôi suy diễn quá mức, nghĩa là nếu đây không phải là thị trường tăng giá thì “tự động suy diễn” đó là phải là thị trường giảm giá. Thực tế, thị trường vẫn còn đang trong giai đoạn chẳng phải bò cũng chẳng phải gấu (bất kể đã có ngày bùng nổ theo đà vào ngày 15 tháng 10 năm 2002 để đánh dấu đáy cuối cùng của thị trường con gấu năm 2000-2002), mà chính xác hơn là đang ở trong giai đoạn “cố gắng hồi phục”.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. VJC, HBD, ACB, BVH, FPT ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 59% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	490.39	492.08	488.7	NO	494.46	501.92	505.99	513.45	482.93	478.86	471.4	467.33
HNXINDEX	227.94	228.29	227.58	NO	229.34	231.46	232.86	234.98	225.82	224.42	222.3	220.9
UPINDEX	85.2	85.19	85.21	YES	85.55	85.88	86.23	86.56	84.87	84.52	84.19	83.84
VN30	1106.7	1107.8	1105.6	NO	1110.8	1117.1	1121.1	1127.4	1100.4	1096.4	1090.1	1086
VNXALL	1808.9	1811.8	1805.9	NO	1817.4	1831.7	1840.2	1854.6	1794.5	1786	1771.7	1763.2
VNINDEX	1112.8	1114.1	1111.5	NO	1117.7	1125.2	1130.1	1137.6	1105.2	1100.3	1092.8	1087.9
VN30FIM	1106.9	1108.4	1105.4	NO	1110.5	1117.2	1120.8	1127.5	1100.2	1096.6	1089.9	1086.3
VN30FIQ	1104.8	1106.1	1103.6	NO	1107.7	1113	1115.9	1121.2	1099.5	1096.6	1091.3	1088.4
VN30F2Q	1105.5	1106.6	1104.4	YES	1109.8	1116.4	1120.7	1127.3	1098.9	1094.6	1088	1083.7
VN30F2M	1106.2	1107.1	1105.4	YES	1110.3	1116	1120.1	1125.8	1100.5	1096.4	1090.7	1086.6
ACB	22.52	22.52	22.51	YES	22.73	22.97	23.18	23.42	22.28	22.07	21.83	21.62
BCM	63.57	63.5	63.63	NO	64.13	64.57	65.13	65.57	63.13	62.57	62.13	61.57
BID	41.57	41.55	41.58	YES	41.83	42.07	42.33	42.57	41.33	41.07	40.83	40.57
BVH	40.32	40.4	40.23	NO	40.48	40.82	40.98	41.32	39.98	39.82	39.48	39.32
CTG	26.72	26.7	26.73	YES	26.98	27.22	27.48	27.72	26.48	26.22	25.98	25.72
GAS	77.1	77.2	77	NO	77.5	78.1	78.5	79.1	76.5	76.1	75.5	75.1
FPT	95.93	95.8	96.07	NO	96.67	97.13	97.87	98.33	95.47	94.73	94.27	93.53
GVR	19.95	20	19.9	NO	20.1	20.35	20.5	20.75	19.7	19.55	19.3	19.15
HDB	18.88	18.88	18.89	YES	19.02	19.13	19.27	19.38	18.77	18.63	18.52	18.38
HPG	27.22	27.3	27.13	NO	27.38	27.72	27.88	28.22	26.88	26.72	26.38	26.22
MBB	18.08	18.1	18.07	YES	18.17	18.28	18.37	18.48	17.97	17.88	17.77	17.68
MSN	65.43	65.65	65.22	NO	66.07	67.13	67.77	68.83	64.37	63.73	62.67	62.03
MWG	41.77	41.85	41.68	NO	42.13	42.67	43.03	43.57	41.23	40.87	40.33	39.97
PLX	34.48	34.55	34.42	NO	34.87	35.38	35.77	36.28	33.97	33.58	33.07	32.68
POW	11.35	11.38	11.32	NO	11.45	11.6	11.7	11.85	11.2	11.1	10.95	10.85
SAB	63.63	63.95	63.32	NO	64.27	65.53	66.17	67.43	62.37	61.73	60.47	59.83
SSB	22.6	22.6	22.6	YES	22.7	22.8	22.9	23	22.5	22.4	22.3	22.2
SHB	10.87	10.9	10.83	NO	10.93	11.07	11.13	11.27	10.73	10.67	10.53	10.47
SSI	32.13	32.2	32.07	NO	32.37	32.73	32.97	33.33	31.77	31.53	31.17	30.93
STB	27.32	27.42	27.21	NO	27.53	27.97	28.18	28.62	26.88	26.67	26.23	26.02
TCB	30.65	30.7	30.6	NO	30.75	30.95	31.05	31.25	30.45	30.35	30.15	30.05
TPB	16.98	17.03	16.94	NO	17.12	17.33	17.47	17.68	16.77	16.63	16.42	16.28
VHM	40.6	40.75	40.45	NO	40.95	41.6	41.95	42.6	39.95	39.6	38.95	38.6
VCB	84.3	84.25	84.35	YES	84.6	84.8	85.1	85.3	84.1	83.8	83.6	83.3
VIB	19	19.05	18.95	NO	19.1	19.3	19.4	19.6	18.8	18.7	18.5	18.4
VIC	105.27	105.25	105.28	YES	105.73	106.17	106.63	107.07	104.83	104.37	103.93	103.47
VIC	43.77	43.75	43.78	YES	44.08	44.37	44.68	44.97	43.48	43.17	42.88	42.57
VNM	68.5	68.55	68.45	YES	68.8	69.2	69.5	69.9	68.1	67.8	67.4	67.1
VPB	19.08	19.13	19.04	NO	19.22	19.43	19.57	19.78	18.87	18.73	18.52	18.38
VRE	22.95	23	22.9	NO	23.2	23.55	23.8	24.15	22.6	22.35	22	21.75

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
KPF	1,671,500	625,520	267	-3.08
SRA	1,005,000	196,300	512	5.71
DAH	583,000	281,920	207	0.46
DSC	574,100	112,140	512	8.72
DST	470,200	68,550	685.92	-2.56
TNH	440,900	217,370	203	-1.88
CTP	412,400	134,980	306	0
DC4	322,300	66,460	484.95	-4.48
NOI	273,900	129,650	211	6.67
DXV	220,900	13,440	1,644	6.58
TDP	218,600	96,980	225.41	0
CVN	211,800	95,030	223	0
SDD	147,800	62,020	238	-4.76
SDT	102,000	34,500	296	2.44
SVD	86,200	27,900	309	3.43
PVM	79,500	18,370	432.77	4.03
OCH	65,100	22,520	289	-1.43
SD3	57,800	4,850	1,192	0
KMR	49,500	22,610	219	1.15
KDM	48,700	13,690	356	1.55
SMT	47,800	21,640	220.89	9.68
SBA	47,700	15,730	303	-1.57
VTB	45,400	7,540	602	0.96
UDC	41,900	19,510	215	7.5
DTA	39,000	11,200	348	-4.36
LSG	35,600	15,650	227.48	0
STH	33,400	2,100	1,590	0
CMD	32,900	5,080	648	3.08
PMC	32,500	13,430	242	1.92
SHE	29,900	13,000	230	-1.9
TOS	29,500	10,300	286	0.9
CNC	26,600	5,470	486	0.98
HPD	25,000	6,420	389	5.33
PVO	23,000	10,370	222	7.69
VHH	21,900	330	6,636	7.5
VTH	19,700	5,730	344	-9.4
DMC	19,100	8,770	218	-0.18
SEA	18,600	2,190	849	7.46
CLC	18,500	4,640	399	2.32
CNT	18,300	5,730	319	2.27

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: KPF, SRA, DAH... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Dec	BCM	Mua	≤ 66	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,080 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,134 điểm;
- Chúng ta cần lưu ý mốc hỗ trợ theo khung như chúng tôi chia sẻ là 1,080 – 1,134 điểm. Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ.
- Chúng ta đang trong tuần tái cơ cấu của các quỹ ETF và áp lực bán của khối ngoại có lẽ chỉ giảm bớt sau ngày 18/12;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 13/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.954 VND/USD, tăng 13 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.101 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.275 VND/USD, tăng tiếp 12 đồng so với phiên 12/12. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.640 VND/USD và 24.740 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 13/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON và 2W trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,33%; 2W 0,57% và 1M 1,22%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn ON; giao dịch tại: ON 5,04%; 1W 5,15%; 2W 5,25%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,62%; 5Y 1,62%; 7Y 2,09%; 10Y 2,32%; 15Y 2,52%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Toàn cảnh áp lực mua bán ròng của khối ngoại (Theo năm và theo giai đoạn)

Dựa trên số liệu hiện tại và số liệu theo chuỗi thời gian, chúng tôi cho rằng áp lực bán của khối ngoại vẫn còn từ 4,000 – 20,000 tỷ đồng nữa.



TTCK MỸ: Thị trường Mỹ vẫn đang trong chu kỳ tăng điểm theo mùa ?

AAPL thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



Vốn hóa vừa và nhỏ vẫn tăng giá mạnh nhất trên TTCK Mỹ trong giai đoạn qua



Các cổ phiếu có mô hình tăng giá tam giác hướng lên



Mô hình cốc tay cầm, S&P 500 sẽ hướng tới mức 6,000 điểm ?



Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769